

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP CHUYÊN ĐỔI MÔN HỌC – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN CÔNG NGHỆ – KHỐI 10 (Sách Cánh Diều)

I. HÌNH THỨC: Tự học

- Thời gian theo kế hoạch của nhà trường

II. NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẦN 1:

BÀI 5: Biện pháp cải tạo, sử dụng và bảo vệ đất trồng

- Đặc điểm, biện pháp cải tạo đất mặn
- Đặc điểm, biện pháp cải tạo đất phèn

BÀI 6: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số giá thể trồng cây

- Khái niệm giá thể trồng cây
- Quy trình sản xuất viên nén xơ dừa

BÀI 7: Một số loại phân bón thường dùng trong trồng trọt

- Đặc điểm, biện pháp sử dụng, cách bảo quản một số loại phân bón (Phân hóa học; phân hữu cơ; phân vi sinh)

II. NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẦN 2:

BÀI 15: Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng

- Nội dung biện pháp canh tác
- Nội dung biện pháp cơ giới vật lý
- Ưu điểm, nhược điểm biện pháp sinh học
- Ưu điểm, nhược điểm biện pháp hóa học

BÀI 16: Quy trình trồng trọt

- Mô tả các bước trong quy trình trồng trọt
- Các phương pháp bón lót, bón thúc (phân biệt bón lót và bón thúc)

BÀI 17: Ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt

- Khái niệm cơ giới hóa trồng trọt

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó Hiệu trưởng



Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thị Diễm Phúc

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

NỘI DUNG CHI TIẾT CHỦ ĐỀ 2: ĐẤT TRỒNG

BÀI 5: Biện pháp cải tạo, sử dụng và bảo vệ đất trồng

Đất	Đất mặn	Đất phèn
Đặc điểm	- Tầng đất có thành phần cơ giới nặng, dẻo dính khi ướt; nứt nẻ, rắn chắc khi khô - Đất chứa nhiều muối NaCl, Na_2SO_4. - Đất kiềm, trung tính - Nghèo dinh dưỡng, nghèo mùn.	- Màu đen hoặc nâu ở tầng đất mặt, có mùi đặc trưng của lưu huỳnh và H_2S - Tầng đất có thành phần cơ giới nặng: khô cứng, nhiều nứt nẻ khi khô hạn - Đất rất chua, $\text{pH} < 4$. Chứa nhiều chất độc Al^{3+} gây độc cho cây trồng - Độ phì nhiêu thấp
Biện pháp cải tạo	- Thủy lợi: xây dựng hệ thống tưới tiêu hợp lý - Trồng cây chịu mặn - Bón vôi: sau khi bón vôi tháo nước rửa mặn, bổ sung chất hữu cơ để nâng cao độ phì nhiêu cho đất	- Thủy lợi: lên luống (liếp) xây dựng hệ thống thủy lợi để thau chua, rửa mặn - Bón vôi: để khử chua, hạn chế tác hại của nhôm di động - Bón phân: bón cân đối đạm, lân, kali; bón phân hữu cơ, phân vi lượng nâng cao độ phì nhiêu

Câu hỏi:

1. Vì sao bón vôi lại cải tạo được đất mặn, đất phèn?

.....

.....

.....

2. Trong các biện pháp đã nêu, biện pháp nào quan trọng nhất? Vì sao?

.....

.....

.....

BÀI 6: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số giá thể trồng cây

Khái niệm:

- Giá thể là tên gọi chung của các vật liệu hoặc hỗn hợp các vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bộ rễ cây trồng

Quy trình sản xuất giá thể xơ dừa:

- Dừa nguyên liệu -> Tách vỏ dừa -> Tách mụn dừa thô -> Xử lí tanin và lignin -> Ủ -> Ép viên -> Thành phẩm.

Ưu điểm:

- Chứa nhiều chất dinh dưỡng
- Rút ngắn được thời gian chăm sóc
- Tiết kiệm chi phí nhân công
- Tiện dụng, dễ vận chuyển, sạch sẽ, thân thiện với môi trường

Câu hỏi:

1. Giá thể và đất trồng có điểm gì giống và khác nhau?

.....

.....

2. Theo em, thể nào là một giá thể tốt?

.....
.....
3. Vì sao người ta sản xuất ra các viên nén xơ dừa có kích thước khác nhau (25mm - 2,5g; 30mm – 4g; 38mm – 7g)?
.....
.....

CHỦ ĐỀ 3: PHÂN BÓN

BÀI 7: Một số loại phân bón thường dùng trong trồng trọt

1. Phân hóa học:

1.1 Đặc điểm:

- Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ các chất dinh dưỡng cao.
- Dễ hoà tan nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh.
- Bón nhiều năm và liên tục để làm cho đất bị thoái hóa

1.2 Biện pháp sử dụng

- Dùng bón thúc là chính. Phân đạm và kali cũng có thể bón lót nhưng bón với lượng nhỏ.
- Phân lân khó tan dùng để bón lót.
- Phân tổng hợp: nên chọn loại phân bón phù hợp với từng loại đất, từng loại cây trồng và thời điểm bón.

1.3 Cách bảo quản:

- Bảo quản nơi cao ráo, thoáng mát, không để gần lửa, nơi có ánh sáng trực tiếp
- Không sử dụng dụng cụ bảo quản bằng kim loại
- Đối với phân dễ chảy nước như phân đạm cần bảo quản kín, hạn chế tối đa tiếp xúc với không khí.

2. Phân hữu cơ:

2.1 Đặc điểm:

- Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, giàu mùn
- Thành phần và tỉ lệ dinh dưỡng không ổn định
- Có tác dụng cải tạo đất nhưng hiệu quả chậm vì phải qua quá trình khoáng hóa cây mới sử dụng được

2.2 Biện pháp sử dụng:

- Dùng để bón lót là chính nhưng trước khi sử dụng cần phải ủ cho hoai mục.

2.3 Cách bảo quản:

- Cần che phủ kín

3. Phân vi sinh:

3.1 Đặc điểm:

- Chứa đa dạng các yếu tố dinh dưỡng như: Ca, Mg, S...
- Thời hạn sử dụng ngắn do khả năng sống và thời gian tồn tại của vi sinh vật phụ thuộc vào điều kiện ngoại cảnh
- Cải tạo đất, ngăn ngừa sâu bệnh hại trong đất

3.2 Biện pháp sử dụng:

- Chủ yếu là bón lót
- Rải xung quanh gốc cây hoặc trộn vào đất trước khi trồng
- Cần giữ độ ẩm thích hợp; không bón cùng lúc với phân hóa học và tro bếp

3.3 Cách bảo quản:

- Bảo quản nhiệt độ dưới 30°C,

- Thời gian bảo quản không quá 6 tháng kể từ ngày sản xuất

Câu hỏi:

1. Vì sao bón nhiều phân hóa học, bón liên tục nhiều năm sẽ làm cho đất thoái hóa?

.....

.....

.....

2. Vì sao phân hữu cơ dùng để bón lót là chính?

.....

.....

.....

3. Vì sao không được trộn phân vi sinh với các loại phân hóa học hay tro bếp?

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 5: PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG

BÀI 15: Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng

Tên biện pháp	Nội dung	Ưu điểm	Nhược điểm
1. Biện pháp canh tác	Là biện pháp chủ yếu nhất, bao gồm: làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lý; luân canh cây trồng.		
2. Biện pháp cơ giới, vật lý	dùng tay dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị sâu, bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.		
3. Biện pháp sinh học		Đảm bảo cân bằng sinh thái, thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe của người sản xuất và tiêu dùng.	Hiệu quả chậm, không có tác dụng dập dịch.
4. Biện pháp hóa học		Tiết kiệm thời gian và công sức vì hiệu quả cao.	Gây hại cho môi trường, con người, phá vỡ cân bằng sinh thái

CHỦ ĐỀ 6: KỸ THUẬT TRỒNG TRỌT

BÀI 16: Quy trình trồng trọt

Quy trình trồng trọt: Làm đất, bón lót => Gieo hạt, trồng cây => Chăm sóc => Thu hoạch.

1. Làm đất, bón lót:

1.1 Dọn sạch cỏ dại, gạch, đá,...

=> Làm đất nhỏ, tơi xốp, thoáng khí, giúp rễ cây sinh trưởng, phát triển tốt, hút nước và chất dinh dưỡng.

1.2 Lên luống (đối với cây trồng cạn, ngắn ngày)

=> Dễ chăm sóc, chống ngập úng, tạo lớp đất dày cho cây sinh

1.3 Bón phân lót (bón vãi, bón theo hàng, bón theo hốc, bón theo hố):

Bón phân hữu cơ => Cung cấp dinh dưỡng cho cây, giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu.

2. Gieo hạt, trồng cây

3. Chăm sóc:

3.1 Tưới nước

+ Tưới đẫm nước ngay sau khi gieo hoặc trồng. Đối với cây có bộ rễ ăn nông hoặc kém phát triển cần tưới nước thường xuyên

3.2. Bón thúc:

+ Bón vào gốc: hòa tan phân bón với nước, tưới vào xung quanh gốc cây

+ Bón qua lá: pha phân bón lá với nồng độ theo khuyến cáo trên bao bì, phun ướt toàn bộ lá

=> **Bón thúc vào thời kỳ sinh trưởng của cây**

3.3. Xới xáo, làm cỏ, vun gốc:

+ Xới tơi lớp đất mặt xung quanh gốc cây => Bộ rễ cây phát triển tốt

+ Trừ cỏ dại => giảm cạnh tranh nước và dinh dưỡng với cây

+ Vun đất vào gốc cây => cây đứng vững, bộ rễ và củ phát triển tốt

3.4. Làm giàn:

+ Để cây sinh trưởng và phát triển tốt, tránh đổ gãy thân cành, đậu quả tốt

3.5. Cắt tỉa:

+ Để kiểm soát sinh trưởng, ra hoa đậu quả theo hướng có lợi cho người trồng

3.6. Phòng trừ sâu, bệnh hại

- **Biện pháp phòng:**

.....
.....
.....
.....

- **Biện pháp trừ:**

.....
.....
.....
.....

=> **Phòng là chính. Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi sâu, bệnh có nguy cơ phát sinh thành dịch**

Câu hỏi:

1. Phân biệt bón lót và bón thúc trong quy trình trồng cây?

.....
.....
.....

CHỦ ĐỀ 7: TRỒNG TRỌT CÔNG NGHỆ CAO

BÀI 17: Ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt

1. Khái niệm

- Cơ giới hóa trồng trọt là quá trình thay thế những công cụ trồng trọt thô sơ bằng công cụ trồng trọt cơ giới, thay thế sức người và sức gia súc trên đồng ruộng bằng động lực của máy.

- Tác dụng: thay thế sức người, tiết kiệm công lao động, nâng cao độ chính xác của công việc và hiệu quả của trồng trọt

Câu hỏi:

1. Kể tên các loại máy sử dụng trong trồng trọt. Khi sử dụng các loại máy này cần chú ý các thông số kỹ thuật gì?

- Có 2 loại máy: máy động lực (đầu máy kéo), máy công tác (bộ phận chức năng).

+ Máy động lực (**cần chú ý công suất động cơ phù hợp với diện tích sử dụng**) Có 3 loại: Máy công suất lớn ($> 35\text{HP}$ $> 20\text{ha}$); máy công suất trung bình ($12\text{ HP} - 35\text{HP}$, $1 - 20\text{ha}$); máy công suất nhỏ ($< 12\text{HP}$, $< 1\text{ha}$)

+ Máy công tác (**cần chú ý kích thước cấu tạo của máy phải phù hợp với từng loại cây trồng, mật độ khoảng cách gieo trồng, phương thức canh tác**): Gắn sau đầu máy kéo, thực hiện các chức năng cụ thể khác nhau như cày bừa, lên luống, gieo hạt, làm cỏ, thu hoạch...